

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Năm 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường, sứ mạng, địa chỉ trụ sở và địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường

TÊN TRƯỜNG : TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

MÃ TRƯỜNG: TMA

Trường Đại học Thương mại (viết tắt: ĐHTM; tên tiếng Anh: Thuongmai University, tên viết tắt: TMU) là trường đại học công lập, trực thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã được công nhận đạt Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; hoạt động theo cơ chế tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, trách nhiệm bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục đại học của các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo.

Giá trị cốt lõi: TRUYỀN THỐNG, TRÁCH NHIỆM VÀ SÁNG TẠO

Sứ mạng của Trường: Trường Đại học Thương mại là trường đại học công lập, tự chủ, đa ngành; có thế mạnh và uy tín cao trong đào tạo đại học, sau đại học; nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, tri thức trong các lĩnh vực kinh tế và thương mại hiện đại đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Trường Đại học Thương mại có trụ sở chính tại *số 79 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và Cơ sở Hà Nam, tại đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.*

Tổng diện tích: 83.708m².

Địa chỉ Cổng thông tin điện tử của Trường: www.tmu.edu.vn.

2. Thông tin về tuyển sinh đại học chính quy của 2 năm gần nhất

2.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Năm 2019, Trường tuyển sinh theo 2 phương thức:

(1) Xét tuyển thẳng những thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và các đối tượng xét tuyển thẳng khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(2) Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia theo từng tổ hợp bài thi/môn thi.

Năm 2020, ngoài 2 phương thức như năm 2019, Trường bổ sung thêm phương thức xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực đến ngày 04/09/2020 hoặc giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi (bậc Trung học phổ thông) cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương hoặc giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia với kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (TNTHT) năm 2020, theo quy định của Trường.

2.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (theo kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

TT	Mã ngành	Tên ngành (Chuyên ngành)	Năm tuyển sinh 2019			Năm tuyển sinh 2020		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Chương trình đào tạo đại trà								
1	TM01	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	350	332	23,0	350	358	25.8
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	350	332	23,0	350	358	25.8
2	TM02	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn)	200	205	23,2	250	226	25.5
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	200	205	23,2	250	226	25.5
3	TM03	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	200	155	23,0	150	143	25.4
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	200	155	23,0	150	143	25.4
4	TM04	Marketing (Marketing thương mại)	225	270	24,0	245	262	26.7
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	225	270	24,0	245	262	26.7
5	TM05	Marketing (Quản trị thương hiệu)	150	158	23,3	150	174	26.15
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	150	158	23,3	150	174	26.15
6	TM06	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	100	121	23,4	100	105	26.5
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	121	23,4	100	105	26.5
7	TM07	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	125	161	23,2	125	143	26.0
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	125	161	23,2	125	143	26.0
8	TM09	Kế toán (Kế toán công)	100	122	22,0	100	94	24.9
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	122	22,0	100	94	24.9
9	TM10	Kiểm toán (Kiểm toán)	100	134	22,3	100	107	25.7
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	134	22,3	100	107	25.7
10	TM11	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	200	204	23,5	200	201	26.3
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	200	204	23,5	200	201	26.3
11	TM12	Kinh tế quốc tế (Kinh tế quốc tế)	100	113	23,7	100	109	26.3

TT	Mã ngành	Tên ngành (Chuyên ngành)	Năm tuyển sinh 2019			Năm tuyển sinh 2020		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	113	23,7	100	109	26.3
12	TM13	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	275	253	22,2	275	267	25.15
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	275	253	22,2	275	267	25.15
13	TM14	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính – ngân hàng thương mại)	150	201	22,1	150	164	25.3
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	150	201	22,1	150	164	25.3
14	TM16	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính công)	100	23	22,0	100	106	24.3
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇ (*)	150	201	22,1	100	106	24.3
15	TM17	Thương mại điện tử (Quản trị Thương mại điện tử)	200	283	23,0	220	230	26.25
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	200	283	23,0	220	230	26.25
16	TM18	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Thương mại)	250	269	22,9	250	251	25.4
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	250	269	22,9	250	251	25.4
17	TM19	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	200	106	22,0	160	165	24.7
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	200	106	22,0	160	165	24.7
18	TM20	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)	75	40	22,0	75	86	24.05
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₃	75	40	22,0	75	86	24.05
19	TM21	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung thương mại)	100	155	23,1	100	108	25.9
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₄	100	155	23,1	100	108	25.9
20	TM22	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị hệ thống thông tin)	150	119	22,0	150	159	25.25
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	150	119	22,0	150	159	25.25
21	TM23	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	250	255	22,5	250	271	25.55
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	250	255	22,5	250	271	25.55
II. Chương trình đào tạo Chất lượng cao								

TT	Mã ngành	Tên ngành (Chuyên ngành)	Năm tuyển sinh 2019			Năm tuyển sinh 2020		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
22	TM08	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	100	86	20,7	100	73	24.0
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	86	20,7	100	73	24.0
23	TM15	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính – ngân hàng thương mại)	100	78	20,5	100	76	24.0
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	78	20,5	100	76	24.0
III. Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù								
24	TM24	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn)	100	135	21,45	150	153	24.6
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	135	21,45	150	153	24.6
25	TM25	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	100	124	20,80	100	106	24.25
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	124	20,80	100	106	24.25
26	TM26	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị hệ thống thông tin)	100	135	21,60	100	105	24.25
		Tổ hợp xét tuyển A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	135	21,60	100	105	24.25

(*) Tổ hợp xét tuyển D₀₇ bắt đầu sử dụng từ năm 2020

II. CÁC THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

1. Đối tượng tuyển sinh:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh

Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường.

Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp:

(2.1) Kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế/chứng chỉ khảo thí quốc tế (ACT, SAT) còn hiệu lực đến ngày xét tuyển hoặc giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi (bậc Trung học phổ thông) cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương hoặc giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia với kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021, theo tổ hợp xét tuyển tương ứng với ngành (chuyên ngành) đăng ký xét tuyển, theo quy định của Trường (gọi tắt là *phương thức (2.1)*).

(2.2) Kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế/chứng chỉ khảo thí quốc tế (ACT, SAT) còn hiệu lực đến ngày xét tuyển hoặc giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi (bậc Trung học phổ thông) cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương hoặc giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia với kết quả học tập bậc Trung học phổ thông (THPT), theo quy định của Trường (gọi tắt là *phương thức (2.2)*).

Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi TNTHPT năm 2021, theo từng tổ hợp bài thi/môn thi.

4. Tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh:

4.1. Tổ hợp môn xét tuyển: Trường sử dụng 06 tổ hợp xét tuyển, gồm:

- (1) D₀₁: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh
- (2) D₀₃: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Pháp
- (3) D₀₄: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Trung
- (4) D₀₇: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
- (5) A₀₀: Toán, Vật lý, Hóa học
- (6) A₀₁: Toán, Vật lý, Tiếng Anh

Cụ thể

STT	Ngành (chuyên ngành đào tạo)	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
I. Chương trình đại trà			
1	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Thương mại)	TM18	A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇
2	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)	TM20	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₃
3	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung thương mại)	TM21	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₄
4	Các ngành (chuyên ngành) còn lại		A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇
II. Chương trình đào tạo chất lượng cao		TM08 & TM 15	A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇
II. Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù (cơ chế ưu tiên)			
1	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn)	TM24	A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	TM25	A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇
3	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị hệ thống thông tin)	TM26	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇

4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã ngành (đăng ký xét tuyển)	Tên ngành (chuyên ngành)	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021
1	TM01	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	350
2	TM02	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn)	250
3	TM03	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	130
4	TM04	Marketing (Marketing thương mại)	245
5	TM05	Marketing (Quản trị thương hiệu)	150
6	TM06	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	120

STT	Mã ngành (đăng ký xét tuyển)	Tên ngành (chuyên ngành)	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021
7	TM07	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	175
8	TM08	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp - chất lượng cao)	50
9	TM09	Kế toán (Kế toán công)	90
10	TM10	Kiểm toán (Kiểm toán)	100
11	TM11	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	190
12	TM12	Kinh tế quốc tế (Kinh tế quốc tế)	110
13	TM13	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	275
14	TM14	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính – Ngân hàng thương mại)	200
15	TM15	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính – Ngân hàng thương mại - chất lượng cao)	50
16	TM16	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính công)	100
17	TM17	Thương mại điện tử (Quản trị Thương mại điện tử)	220
18	TM18	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Thương mại)	250
19	TM19	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	150
20	TM20	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)	75
21	TM21	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung thương mại)	120
22	TM22	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị hệ thống thông tin)	150
23	TM23	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	250
24	TM24	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn đào tạo theo cơ chế đặc thù)	150
25	TM25	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đào tạo theo cơ chế đặc thù)	100
26	TM26	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị hệ thống thông tin đào tạo theo cơ chế đặc thù)	100

* Chỉ tiêu tuyển sinh phân bổ theo từng phương thức xét tuyển như sau:

- Tối đa 3% cho phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (phương thức 1);
- 10% xét tuyển theo phương thức (2.1);
- 5% xét tuyển theo phương thức (2.2).
- Còn lại xét theo kết quả thi TNTHPT năm 2021 (phương thức 3)

* Chỉ tiêu tuyển sinh theo các phương thức 1, 2.1, 2.2 của từng ngành (chuyên ngành)/chương trình đào tạo có thể được điều chuyển lẫn nhau khi một trong các phương thức trên không tuyển đủ chỉ tiêu.

* Nếu xét tuyển theo phương thức các phương thức 1, 2.1, 2.2 không đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét theo kết quả thi TNTHPT năm 2021;

* *Chỉ tiêu tuyển sinh các chương trình chất lượng cao được phân bổ như sau: 90% xét tuyển trực tiếp theo kết quả đăng ký của thí sinh, 10% chỉ tiêu xét tuyển thí sinh đã trúng tuyển vào Trường có nguyện vọng đăng ký vào học chương trình chất lượng cao.*

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

5.1. Điều kiện chung nhận đăng ký xét tuyển

Thí sinh thỏa mãn các điều kiện sau đây được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào Trường Đại học Thương mại:

(1) Tính đến thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(2) Dự thi THPT năm 2021; không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 (một) điểm trở xuống; đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào áp dụng đối với từng phương thức xét tuyển, theo quy định của Trường;

(3) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

(4) Ngoài quy định trên:

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh (TM18) phải đạt kết quả thi THPT năm 2021 môn tiếng Anh từ 6,5 điểm trở lên;

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào các chương trình đào tạo chất lượng cao (TM08, TM15) phải đạt kết quả thi THPT năm 2021 môn tiếng Anh từ 6,0 điểm trở lên;

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào các chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù ngành Quản trị khách sạn (TM24) và ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (TM25) phải đạt kết quả thi THPT năm 2021 môn tiếng Anh từ 5,5 điểm trở lên;

- *Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức xét tuyển kết hợp vào các ngành có điều kiện điểm bài thi môn tiếng Anh, được thay thế điều kiện điểm bài thi môn Tiếng Anh bằng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế môn Tiếng Anh còn hiệu lực đến ngày xét tuyển hoặc giải môn Tiếng Anh trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có). Điểm bài thi môn Tiếng Anh chỉ được sử dụng khi tính tổng điểm xét tuyển theo tổ hợp D01/ D07/ A01*

- Trường không sử dụng kết quả miễn thi bài thi ngoại ngữ và điểm thi các môn thi được bảo lưu theo Quy chế thi THPT trong việc xét tuyển vào đại học chính quy năm 2021.

5.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển theo từng phương thức xét tuyển

5.2.1. *Phương thức 1: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường (Quy định xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển được ban hành chính thức khi Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2021).*

5.2.2. *Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp*

a. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Thí sinh được đăng ký xét tuyển theo phương thức xét tuyển kết hợp vào các ngành (chuyên ngành) phù hợp của Trường Đại học Thương mại khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

(1). Thỏa mãn các điều kiện quy định tại mục 5.1;

(2). Tốt nghiệp THPT năm 2021 (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức (2.2))

(3). Có chứng chỉ chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế/chứng chỉ khảo thí quốc tế còn hiệu lực đến ngày xét tuyển hoặc đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba (bậc Trung học phổ thông) trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, có kết quả như sau:

<i>Loại chứng chỉ/ Giải học sinh giỏi</i>	<i>Điều kiện nhận ĐKXT</i>	<i>Ngành(chuyên ngành) được đăng ký xét tuyển</i>
- IELTS Academic	Từ 5.5 trở lên	Tất cả các ngành (chuyên ngành)/ chương trình đào tạo
- Cambridge	Từ FCE trở lên	
- TOEFL iBT	Từ 60 điểm trở lên	
- SAT	Từ 1000 điểm trở lên	
- ACT	Từ 22 điểm trở lên	
- DELF	Từ B2 trở lên	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)
- TCF	Từ 400 điểm trở lên	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung thương mại)
- HSK	Từ cấp độ 4 trở lên	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung thương mại)
- Môn Toán	Giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi (bậc Trung học phổ thông) cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương hoặc giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia	Tất cả các ngành/chuyên ngành/ chương trình đào tạo
- Môn Vật Lý		
- Môn Hóa học		
- Môn Ngữ văn		
- Môn Tiếng Anh		
- Môn Tin học		Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị hệ thống thông tin)
- Môn Tiếng Pháp		Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)
- Môn Tiếng Trung		Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung thương mại)

(4). Đăng ký xét tuyển theo một trong các tổ hợp xét tuyển Nhà trường sử dụng để xét tuyển ngành (chuyên ngành)/chương trình đào tạo mà thí sinh đăng ký xét tuyển và phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, cụ thể như sau:

- Phương thức xét tuyển (2.1): đạt tổng điểm xét tuyển theo tổ hợp đăng ký xét tuyển vào Trường, năm 2021 từ **18 điểm trở lên** (bao gồm tổng điểm 3 bài thi/môn thi TNTHPT năm 2021 và điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tuyển sinh theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 điểm, giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 điểm, theo thang điểm 10, không nhân hệ số).

Lưu ý: Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực đến ngày xét tuyển, nếu đăng ký xét tuyển kết hợp theo phương thức (2.1), sử dụng một trong các tổ hợp xét tuyển D01, D03, D04, D07, A01 phải đăng ký dự thi môn ngoại ngữ tương ứng trong kỳ thi TNTHPT năm 2021.

- Phương thức xét tuyển (2.2), thí sinh phải đạt đồng thời các điều kiện sau:

+ Điểm trung bình chung học tập (cả năm) từng năm lớp 10,11,12 đạt từ 7,0 trở lên (trong đó điểm trung bình học tập (cả năm) từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải đạt từ 7.0 trở lên).

+ Điểm trung bình cộng học tập 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của từng năm 10, 11, 12 phải đạt từ 7.5 trở lên

Trong đó, Điểm trung bình cộng học tập 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của từng năm được xác định:

$$\text{Điểm trung bình cộng học tập 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của lớp 10 (11,12)} = \frac{\text{Điểm trung bình học tập cả năm lớp 10 (11,12) môn 1} + \text{Điểm trung bình học tập cả năm lớp 10 (11,12) môn 2} + \text{Điểm trung bình học tập cả năm lớp 10 (11,12) môn 3}}{3}$$

(5). Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tối đa 3 nguyện vọng cho mỗi phương thức xét tuyển kết hợp.

b. Nguyên tắc xét tuyển

(1) Trường xét tuyển dựa trên *kết quả/điểm* chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế/chứng chỉ khảo thí quốc tế *hoặc giải học sinh giỏi* theo mức độ ưu tiên từ cao đến thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu. Thí sinh trúng tuyển vào từng ngành (chuyên ngành)/chương trình đào tạo là những thí sinh đạt *kết quả/điểm* chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế/chứng chỉ khảo thí quốc tế hoặc *giải học sinh giỏi* tại mức độ ưu tiên nhất định, theo quy định của Trường.

Mức độ ưu tiên của *kết quả/điểm* chứng chỉ chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế/chứng chỉ khảo thí quốc tế, *giải học sinh giỏi* được xác định như sau:

Bảng xác định mức độ ưu tiên của kết quả/điểm chứng chỉ quốc tế, giải học sinh giỏi

Loại chứng chỉ/Loại giải	Mức độ ưu tiên 1	Mức độ ưu tiên 2	Mức độ ưu tiên 3	Mức độ ưu tiên 4	Mức độ ưu tiên 5
- HSK	Cấp độ 6	Cấp độ 5		Cấp độ 4	
- TCF	Từ 500 trở lên	450		400	
- DELF	Từ C1 trở lên		B2		
- IELTS Academic	Từ 7.0 trở lên	6.5	6.0	5.5	
- Cambridge	CAE		FCE		
- TOEFL iBT	Từ 94 trở lên	80-93	73-79	60-72	
- SAT	Từ 1500 trở lên	1400 - 1490	1200-1390	1000-1190	
- ACT	Từ 31 trở lên	28-30	25-27	22-24	
- HSG cấp quốc gia		Giải Khuyến khích			
- HSG cấp			Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba

Loại chứng chỉ/Loại giải	Mức độ ưu tiên 1	Mức độ ưu tiên 2	Mức độ ưu tiên 3	Mức độ ưu tiên 4	Mức độ ưu tiên 5
Tỉnh/Thành phố					

(2) Trong trường hợp tại mức ưu tiên nhất định, số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Trường sử dụng tổng điểm xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển để xét tuyển từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Trong đó:

- Nếu xét tuyển theo phương thức (2.1)

$$\begin{array}{l} \text{Tổng điểm} \\ \text{xét tuyển} \\ \text{theo tổ hợp} \\ \text{xét tuyển} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng điểm 3 bài} \\ \text{thi/môn thi trong tổ} \\ \text{hợp xét tuyển} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm ưu tiên} \\ \text{theo khu vực} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm ưu tiên theo} \\ \text{đối tượng} \end{array}$$

- Nếu xét tuyển theo phương thức (2.2)

$$\begin{array}{l} \text{Tổng điểm xét} \\ \text{tuyển theo tổ} \\ \text{hợp xét tuyển} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng điểm 3 môn} \\ \text{trong tổ hợp xét} \\ \text{tuyển} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm ưu tiên} \\ \text{theo khu vực} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm ưu tiên theo} \\ \text{đối tượng} \end{array}$$

+ Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển được xác định:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng điểm 3} \\ \text{môn trong} \\ \text{tổ hợp xét} \\ \text{tuyển} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Điểm trung bình} \\ \text{cộng 3 năm môn 1} \\ \text{trong tổ hợp xét} \\ \text{tuyển} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm trung bình} \\ \text{cộng 3 năm môn 2} \\ \text{trong tổ hợp xét} \\ \text{tuyển} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm trung bình} \\ \text{cộng 3 năm môn 3} \\ \text{trong tổ hợp xét} \\ \text{tuyển} \end{array}$$

+ Điểm trung bình cộng 3 năm môn i trong tổ hợp xét tuyển được xác định:

$$\begin{array}{l} \text{Điểm trung bình} \\ \text{cộng 3 năm môn i} \\ \text{trong tổ hợp xét} \\ \text{tuyển} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Điểm trung bình} \\ \text{cả năm lớp 10} \\ \text{môn i} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm trung bình} \\ \text{cả năm lớp 11} \\ \text{môn i} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm trung bình} \\ \text{cả năm lớp 12} \\ \text{môn i} \end{array}}{3}$$

(3) Sau khi xét tuyển theo tổng điểm xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển, nếu số thí sinh trúng tuyển vẫn còn cao hơn so với chỉ tiêu, Trường sẽ ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển theo cả hai phương thức (2.1) và (2.2), Trường sẽ ưu tiên xét tuyển theo phương thức (2.1) trước. Nếu thí sinh đã trúng tuyển vào ngành (chuyên ngành)/chương trình đào tạo theo phương thức xét tuyển (2.1) sẽ dùng xét tuyển theo phương thức (2.2).

5.2.3. Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi TNTHPT năm 2021 theo từng tổ hợp bài thi/môn thi

a. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Thí sinh thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau được đăng ký xét tuyển theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi TNTHPT vào các ngành (chuyên ngành) phù hợp của Trường:

(1) Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo tổ hợp đăng ký xét tuyển năm 2021 là **18 điểm** (bao gồm tổng điểm 3 bài thi/môn thi TNTHPT năm 2021 và điểm ưu tiên đối tượng, khu vực)

(2) Thỏa mãn các điều kiện quy định tại mục 5.1;

b. Nguyên tắc xét tuyển

(1) Trường xét tuyển theo quy định tại *Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non*, năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường;

(2) Thí sinh trúng tuyển là những thí sinh đạt mức điểm xét tuyển theo quy định của Trường theo từng tổ hợp môn xét tuyển và theo từng ngành/chuyên ngành đào tạo, theo nguyên tắc lấy tổng điểm xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển từ điểm cao đến thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu.

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng điểm} \\ \text{xét tuyển} \\ \text{theo tổ hợp} \\ \text{xét tuyển} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng điểm 3 bài} \\ \text{thi/môn thi trong tổ} \\ \text{hợp xét tuyển} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm ưu tiên} \\ \text{theo khu vực} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm ưu tiên theo} \\ \text{đối tượng} \end{array}$$

(3) Trong trường hợp tại mức điểm xét tuyển nhất định, số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Trường sử dụng các tiêu chí phụ để xét tuyển.

Tiêu chí phụ như sau:

Ngành /chương trình đào tạo	Tiêu chí phụ
1. Ngôn ngữ Anh và các chương trình chất lượng cao	Điểm bài thi môn Tiếng Anh
2. Các ngành còn lại của chương trình đại trà, chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù	
2.1 - Xét theo tổ hợp A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	Điểm bài thi môn Toán
2.2 - Xét theo tổ hợp D ₀₃	Điểm bài thi môn Tiếng Pháp
2.3- Xét theo tổ hợp D ₀₄	Điểm bài thi môn Tiếng Trung
2.4- Xét theo tổ hợp A ₀₀	Điểm bài thi môn Toán

Nguyên tắc xét tuyển theo tiêu chí phụ:

Sau khi sử dụng tiêu chí phụ, nếu số thí sinh trúng tuyển vẫn còn cao hơn so với chỉ tiêu, Trường sẽ ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của Trường

Không có chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển theo cùng một phương thức xét tuyển.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Tổ chức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển; thời gian, hình thức nhận ĐKXT, công bố kết quả xét tuyển được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường (*Quy định xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển được ban hành chính thức khi Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2021*)

7.2. Tổ chức xét tuyển kết hợp

7.2.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển, gồm:

a) Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia/học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương/chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực đến thời điểm xét tuyển;

c) Hai phong bì ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

d) Bản sao hộ khẩu thường trú (đối với thí sinh thuộc đối tượng được cộng điểm ưu tiên khu vực); chứng nhận đối tượng ưu tiên theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành (nếu có)

e) Bản sao Chứng nhận kết quả thi TNTHPT 2021

f) Bản sao Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân

g) Bản sao Học bạ THPT (đối với thí sinh thuộc đối tượng được cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng hoặc thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức xét tuyển (2.2))

h) Lệ phí xét tuyển kết hợp là 25.000đ /nguyên vọng/thí sinh,

Thí sinh nộp bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin sau:

- Đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Thương mại

- Số TK: 21510001866884 – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Cầu Giấy

- Thí sinh nộp Biên lai (xác nhận chuyển tiền) cùng hồ sơ.

Lưu ý: Bản sao là bản photocopy có xác nhận “sao y bản chính” của cơ quan có thẩm quyền

7.2.2. Đăng ký xét tuyển

Trường sẽ có Thông báo cụ thể và đăng tải công khai thời gian, phương thức đăng ký xét tuyển và các thông tin khác liên quan đến phương thức xét tuyển kết hợp trên Cổng thông tin điện tử của Trường: www.tmu.edu.vn ngay sau khi Bộ GD&ĐT ban hành *Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non* năm 2021.

7.2.3. Công bố kết quả xét tuyển

Thực hiện theo quy định và kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và quy định của Trường. Trường sẽ có Thông báo cụ thể và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường: www.tmu.edu.vn ngay sau khi Bộ ban hành *Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non* năm 2021.

7.3. Tổ chức xét tuyển dựa trên kết quả thi TNTHPT năm 2021

Thời gian, hình thức nhận ĐKXT theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

8. Chính sách ưu tiên

Trường thực hiện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường (*Quy định xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển được ban hành chính thức khi Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2021*)

9. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét tuyển kết hợp: 25.000đ/nguyên vọng/thí sinh.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

- Học phí dự kiến năm học 2021 – 2022 các chương trình đào tạo như sau:
- + Chương trình đại trà: từ **15.750.000đ đến 17.325.000đ**/1 năm/người học
- + Chương trình đào tạo chất lượng cao: từ **30.450.000đ đến 33.495.000đ**/1 năm/người học
- + Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù: từ **18.900.000đ đến 20.790.000đ** /năm/người học
- Mức tăng học phí từng năm so với năm học trước liền kề: tối đa 10%.

11. Các nội dung khác

11.1. Chính sách ưu đãi trong tuyển sinh:

Trường dành từ 4 (bốn) tỷ đồng đến 5 (năm) tỷ đồng để cấp học bổng cho các thí sinh trúng tuyển.

Quỹ học bổng được phân bổ theo tỷ lệ số thí sinh trúng tuyển và nhập học thực tế theo từng phương thức xét tuyển trên tổng số thí sinh trúng tuyển và nhập học, nhưng không vượt quá 10% đối với phương thức (2.1) và 5% đối với phương thức (2.2).

Các thí sinh có tổng điểm 3 bài thi/môn thi/môn xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển (không tính điểm ưu tiên) từ 23,00 điểm trở lên (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT)/ từ 21,00 điểm trở lên (đối với phương thức (2.1)/ từ 24 điểm trở lên (đối với phương thức (2.2)); đồng thời, thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức xét tuyển kết hợp phải đạt từ mức ưu tiên 2 trở lên, được xét cấp học bổng theo các mức 100%, 75%, 50% so với học phí năm thứ nhất của chương trình đại trà, theo nguyên tắc từ cao đến thấp (trung tự nguyên tắc xét tuyển áp dụng với từng phương thức xét tuyển) đến hết quỹ học bổng dành cho sinh viên năm thứ nhất.

Ngoài ra, những thí sinh trên được ưu tiên tuyển chọn đi học các chương trình du học nước ngoài theo học bổng của chính phủ Việt Nam, các chương trình đào tạo chất lượng cao và các chương trình liên kết với nước ngoài để có thể nhận 2 bằng tốt nghiệp đại học (01 do trường Đại học Thương mại cấp và 01 do trường đại học nước ngoài cấp).

11.2. Chính sách miễn, giảm học phí:

Nhà trường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc diện chính sách theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà nước;

11.3. Chính sách học bổng khuyến khích học tập:

Năm học 2021 - 2022, Nhà trường hình thành *Quỹ học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ sinh viên* trị giá từ 23 - 24 tỷ đồng để cấp học bổng và hỗ trợ cho các sinh viên có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện (dựa trên kết quả học tập và rèn luyện của năm học trước liền kề). Có 3 mức học bổng khuyến khích học tập: 100%, 75% và 50% so với mức học phí của chương trình đại trà.

11.4. Các chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Trường (theo Thông báo tuyển sinh riêng, thí sinh truy cập <http://dtqt.tmu.edu.vn/> để biết thông tin chi tiết)

TT	Tên ngành	Chuyên ngành	Tên đối tác liên kết	Nước đối tác liên kết
1	Kinh doanh	Quản trị kinh doanh	ĐH IMC-Krems	Cộng hòa Áo

TT	Tên ngành	Chuyên ngành	Tên đối tác liên kết	Nước đối tác liên kết
2	Thương mại và phân phối	Quản trị marketing và phân phối	ĐH Rouen Normandie	Cộng hòa Pháp
3	Bảo hiểm – Ngân hàng – Tài chính: Quan hệ khách hàng	Thương mại sản phẩm ngân hàng và dịch vụ tài chính	ĐH Rouen Normandie	Cộng hòa Pháp
4	Thương mại sản phẩm và dịch vụ	Bán hàng	ĐH Jean Moulin Lyon 3	Cộng hòa Pháp
5	Quản trị tổ chức	Quản trị doanh nghiệp phân phối trong mạng lưới logistics	ĐH Paris II	Cộng hòa Pháp
6	Bảo hiểm – Ngân hàng – Tài chính	Quan hệ khách hàng	ĐH Toulon	Cộng hòa Pháp
7	Quản trị du lịch và dịch vụ giải trí	Phát triển du lịch sáng tạo và bền vững	ĐH Toulon	Cộng hòa Pháp
8	Khởi nghiệp	Thành lập doanh nghiệp	ĐH Toulon	Cộng hòa Pháp
9	Thương mại điện tử và Marketing số	Thương mại điện tử và marketing số	ĐH Toulon	Cộng hòa Pháp
10	Quản trị tổ chức	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH Toulon	Cộng hòa Pháp
11	Thương mại quốc tế (*)	Thương mại quốc tế	ĐH Rouen Normandie	Cộng hòa Pháp
12	Thương mại quốc tế/ Quản trị du lịch (*)	Thương mại quốc tế/ Quản trị du lịch	ĐH Dân tộc Quảng Tây/ ĐH Công nghệ Hoa Nam	Trung Quốc

(*) Chương trình dự kiến tuyển sinh trong năm học 2021-2022

12. Thông tin triển khai đào tạo ưu tiên trong đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch/ Công nghệ thông tin trình độ đại học

12.1. Tên doanh nghiệp các nội dung hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp đối tác và trách nhiệm của mỗi bên; trách nhiệm đảm bảo việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

a. Tên doanh nghiệp hợp tác

TT	Tên doanh nghiệp phối hợp đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch	Tên doanh nghiệp phối hợp đào tạo nguồn nhân lực Công nghệ thông tin
1.	Sunrise Premium Resort Hội An – Quảng Nam	FPT SOFTWARE
2.	Lăng Cô Beach Resort – Thừa Thiên Huế	Công ty CP Phần mềm BRAVO
3.	Khách sạn Crowne Plaza West Hanoi	Công ty CP CODEGYM Việt Nam
4.	Công ty CP Hanoi Lake View	Công ty CP Phần mềm quản trị DN
5.	Khách sạn Sheraton Hanoi	Công ty CP Phần mềm MELIASOFT
6.	Công ty CP Mặt trời Việt Nam	Học viện đào tạo IT PLUS

TT	Tên doanh nghiệp phối hợp đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch	Tên doanh nghiệp phối hợp đào tạo nguồn nhân lực Công nghệ thông tin
	(SunVina Travel)	
7.	Khách sạn Melia Hanoi	Công ty TNHH Cung Tên Việt
8.	Công ty CP Đầu tư Du lịch Mở Việt Nam (Open Tour)	Công ty CP Phần mềm ASIASOFT
9.	Công ty CP Đầu tư Du lịch Hà Nội (Hanoi Tourism)	Công ty CP Phần mềm GREENEFECT
10.	Khách sạn Daewoo Hanoi	Công ty CP OneSoft Việt Nam
11.	Công ty ALMA	Công ty TNHH Tester Việt
12.	Khách sạn Intercontinental Hanoi West Lake	Công ty cổ phần xuất khẩu phần mềm Tinh Vân
13.	Tập đoàn khách sạn A25	Cty CP công nghệ Maxbuy Việt Nam
14.	Khách sạn Nikko Hanoi (cũ – nay là Hotel Du Parc)	Công ty CP Sapo
15.	Tập đoàn VinPearl	Đại Việt Group
16.	SunWorld Bà Nà Hills	IIG Việt Nam
17.	SunWorld Legend Fansipan	Công ty CP iBPO
18.	SunWorld Hạ Long	
19.	Khách sạn Lotte Hanoi	

b. Nội dung hợp tác

Trường Đại học Thương mại luôn xác định việc hợp tác giữa Nhà trường và các doanh nghiệp trong đào tạo là một điều kiện cơ bản trong quá trình xây dựng và triển khai chương trình đào tạo ưu tiên các ngành thuộc lĩnh vực du lịch/công nghệ thông tin. Theo đó, các doanh nghiệp hợp tác luôn là một bộ phận chính yếu tham gia vào tất cả các hoạt động đào tạo của Trường, bao gồm: xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo; giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả đào tạo; sử dụng sản phẩm đào tạo; hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ..., cụ thể:

- Tư vấn cho Trường xây dựng và ban hành chương trình đào tạo phù hợp;

- Phối hợp tổ chức đào tạo, hướng dẫn sinh viên thực tập tại doanh nghiệp các nội dung về đào tạo định hướng, các chủ đề gắn với thực tiễn, các nội dung về thực hành, kỹ năng nghề,...

- Phối hợp xây dựng nguồn học liệu dùng chung, đặc biệt là nguồn học liệu điện tử: sử dụng nguồn học liệu từ thư viện của Trường, dữ liệu thực tiễn ngành nghề từ Tổng cục Du lịch, Viện Nghiên cứu phát triển du lịch, các đơn vị đối tác,...

- Tổ chức công nhận học phần/ tín chỉ mà người học tích lũy được từ các chương trình đào tạo ở các trình độ, các khóa đào tạo cấp chứng chỉ về nghiệp vụ (nếu có) tương đương với một số môn học, tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học thông qua quy trình đánh giá và công nhận tín chỉ của các cơ sở đào tạo;

- Tham gia các hoạt động khác cùng cơ sở đào tạo;

Ngoài các hoạt động trên, các doanh nghiệp có thể đóng góp vào quá trình đào tạo sinh viên thông qua các hoạt động như: đóng góp vào quỹ khuyến học, tham gia các

hoạt động của nhóm các doanh nghiệp/tổ chức hợp tác với Trường, cùng Trường đánh giá sinh viên...;

- Tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực - sinh viên tốt nghiệp của Trường;
- Hợp tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu.

c. Trách nhiệm của mỗi bên

(1) Trách nhiệm của Trường Đại học Thương mại

- Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo;
- Ký thỏa thuận hợp tác, ký hợp đồng thực hiện đào tạo;
- Tham gia quản lý sinh viên trong thời gian sinh viên học tập tại doanh nghiệp;
- Thanh toán chi phí đào tạo cho doanh nghiệp (nếu có) và thực hiện các nội dung hợp tác theo đúng thỏa thuận hợp tác;
- Quảng bá hình ảnh cho doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng nguồn nhân lực thông qua các hoạt động truyền thông, thông tin đến sinh viên hoặc giới thiệu sinh viên vào làm việc, thực tập tại doanh nghiệp,...

(2) Trách nhiệm của các đơn vị đối tác

- Tạo môi trường học tập, thực hành thuận lợi nhất cho sinh viên;
- Quản lý và đánh giá sinh viên trong quá trình đào tạo/học tập tại doanh nghiệp;
- Thực hiện các nội dung hợp tác theo đúng cam kết.

12.2. Tổng số GV cơ hữu quy đổi; tổng số GV thỉnh giảng quy đổi; tổng số chỉ tiêu theo quy định chung; tổng số chỉ tiêu tăng thêm theo quy định đặc thù

Nội dung	Đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch	Đào tạo nguồn nhân lực Công nghệ thông tin
1. Tổng số GV cơ hữu quy đổi	54	27
2. Tổng số GV thỉnh giảng quy đổi	12.6	6.8
3. Tổng số chỉ tiêu theo quy định chung	380	150
4. Tổng số chỉ tiêu tăng thêm theo quy định đặc thù	250	100

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Hoàng